

# Những biện pháp nâng cao kỹ năng tự học cho sinh viên ngành Sư phạm, Trường Đại học Bạc Liêu

Nguyễn Hữu Tâm\*

\*Trường Đại học Bạc Liêu

Received: 05/6/2024; Accepted: 14/6/2024; Published: 26/6/2024

**Abstract:** Development of self-learning ability is a goal forwarding the renovation of teaching and learning methodology set by universities nowadays. The student self-learning plays an important role, being direct factor that enhance training quality of the university. Apart from that, the self-learning help improve student intelligence in receiving and comprehending new knowledge, equip students with independent and creative thinking, with ways of problem solving. The self-learning also makes contribution to creation of dynamic, independent students meeting requirements of industrialization and modernization course. The article presents some basic concepts on self-learning skills and proposes several solutions to the development of self-learning skills for students in the School of Education, Bac Lieu University.

**Keywords:** Development; self-learning; self-learning skill; student.

## 1. Đặt vấn đề

Tự học (TH) là một xu hướng tất yếu bởi vì bản chất của giáo dục là quá trình biến người học từ khách thể giáo dục thành chủ thể giáo dục. TH giúp nâng cao kết quả học tập của sinh viên (SV) và chất lượng giáo dục của nhà trường, là biểu hiện cụ thể của việc đổi mới phương pháp dạy học ở các trường đại học. Nâng cao kỹ năng tự học (KNTH) cho SV chính là khâu then chốt nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học. Vấn đề này đòi hỏi ở người học phải có những thay đổi từ nhận thức đến cách thức tiếp cận và giải quyết vấn đề để việc học sẽ trở thành mục tiêu, động lực, nhằm đào tạo ra những con người lao động sáng tạo, năng động, tự chủ, độc lập, có khả năng học tập liên tục, suốt đời. Vì vậy, việc phát triển và nâng cao KNTH cho SV nói chung trở thành một yêu cầu cấp thiết, một trong những nhiệm vụ quan trọng trong công tác đào tạo hiện nay ở các trường đại học, và càng đặc biệt hơn đối với sinh viên ngành sư phạm.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Tự học

TH<sup>[1]</sup> là không ai bắt buộc mà tự mình tìm tòi, học hỏi để hiểu biết thêm. Có thầy hay không, ta không cần biết. Người TH hoàn toàn làm chủ mình, muốn học môn nào tùy ý, muốn học lúc nào cũng được, đó mới là điều kiện quan trọng. TH<sup>[2]</sup> là hình thức hoạt động nhận thức của cá nhân nhằm nắm vững hệ thống tri thức và kỹ năng (KN) do chính SV tiến hành ở trên lớp hoặc ở ngoài lớp theo hoặc không theo chương

trình và sách giáo khoa đã được quy định. TH<sup>[3]</sup> là tự mình động não, suy nghĩ, sử dụng các năng lực trí tuệ (quan sát, phân tích, so sánh, tổng hợp...) và có khi cả cơ bắp (khi phải sử dụng công cụ) cùng các phẩm chất của mình rồi cả động cơ tinh cảm, cả nhân sinh quan, thế giới quan (như trung thực, khách quan, có chí tiến thủ, không ngại khó, ngại khổ, kiên trì, nhẫn nại, lòng ham mê khoa học...) để chiếm lĩnh một lĩnh vực nào đó của nhân loại, biến lĩnh vực đó thành sở hữu của mình. Từ những quan điểm trên có thể hiểu: TH là hoạt động mang tính độc lập, cá nhân, đòi hỏi có ý thức tự cao, có thái độ đúng, có tính mục đích, có mục tiêu rõ ràng, có hệ thống KNTH. TH thể hiện sự tự điều khiển, tự thiết kế kế hoạch, thực hiện kế hoạch học tập, tự điều chỉnh, tự kiểm tra, đánh giá việc học của chính mình theo hướng sáng tạo, nhằm củng cố, mở rộng và phát triển tri thức, KN và kỹ xảo.

### 2.2. Kỹ năng tự học

Đối với người học, hoạt động TH bao gồm nhiều hành động kế tiếp nhau như quan sát, ghi chép, đọc, hệ thống hoá, giải bài tập. Để có thể TH, người học phải nắm được những tri thức về hành động, phải vận dụng tri thức đó để tiến hành các hành động nhằm thu những kết quả hành động phù hợp với mục đích. Nói một cách khác, người học phải có những KNTH phù hợp với môn học. KNTH là khả năng thực hiện một hệ thống các thao tác tự tổ chức, tự điều khiển hoạt động TH trên cơ sở vận dụng các kinh nghiệm có liên quan đến hoạt động đó. KNTH<sup>[4]</sup> là khả năng thực hiện có kết quả một hay một nhóm hành động

TH bằng cách vận dụng những tri thức, những kinh nghiệm đã có để hành động phù hợp với những điều kiện cho phép. Trong hoạt động TH, KNTH là yếu tố cần thiết giúp người học hoàn thành được nhiệm vụ học tập. Hoạt động TH khi hướng vào những mục đích nhất định sẽ bao gồm nhiều hành động liên tục kế tiếp nhau. Những thao tác trí tuệ sẽ diễn ra tùy thuộc vào mục đích, nhiệm vụ học tập và tùy thuộc vào những KN đã có. Trên cơ sở nghiên cứu các khái niệm cơ bản: KN, TH và KN học tập, chúng ta có thể hiểu KNTH được biểu hiện ở mặt kĩ thuật của hành động TH và năng lực TH của mỗi cá nhân. Hay nói cách khác, năng lực TH được biểu hiện ra ở KNTH. Để TH có kết quả, SV phải có những KNTH tương ứng. KNTH được bộc lộ ra bên ngoài là biểu hiện của nhận thức TH và thái độ TH.

### **2.3. Phát triển kĩ năng tự học**

Phát triển KNTH là quá trình biến đổi, thay đổi các KNTH của SV từ mức thấp đến mức độ cao, từ chưa hoàn thiện đến hoàn thiện làm cho việc học tập trở nên có hiệu quả. Phát triển KNTH biểu hiện sự tiến bộ trong nhận thức, thái độ, hành động và kĩ thuật học tập của SV trong tập thể lớp, làm cho việc học tập ngày càng hoàn thiện có kết quả tốt hơn. Phát triển KNTH là kết quả của quá trình SV thường xuyên học tập với nhau, có ý thức về nhiệm vụ của mình, của nhóm, của lớp để hỗ trợ nhau, cộng tác với nhau, tương tác lẫn nhau, tạo ra tính tích cực, hứng thú học tập đưa đến kết quả học tập ngày càng cao. Quá trình dạy học có mục tiêu hình thành năng lực hoạt động cho SV, trong đó phát triển KNTH là một hướng đi tích cực, hoàn toàn phù hợp với xu thế dạy học hiện đại và chủ trương đổi mới giáo dục và đào tạo hiện nay.

## **3. Kết quả và thảo luận**

Trên cơ sở phân tích trên, đứng từ góc độ giảng viên, chúng tôi đề xuất một số biện pháp nâng cao kĩ năng tự học cho sinh viên ngành Sư phạm, trường Đại học Bạc Liêu.

### **3.1. Xây dựng động cơ học tập cho sinh viên**

Giảng viên (GV) cần khơi gợi hứng thú học tập để trên cơ sở đó SV có ý thức tốt về nhu cầu học tập. SV tự xây dựng cho mình động cơ học tập đúng đắn là việc cần làm đầu tiên. Có động cơ học tập tốt khiến SV luôn tự giác say mê, học tập với những mục tiêu cụ thể rõ ràng với một niềm vui sáng tạo. Trong rất nhiều động cơ học tập của SV, có thể phân thành hai nhóm cơ bản: Các động cơ hứng thú nhận thức, và các động cơ trách nhiệm trong học tập. Thông

thường các động cơ hứng thú nhận thức hình thành và đến được với SV một cách tự nhiên khi bài học có nội dung mới lạ, thú vị, bất ngờ và chứa đựng nhiều yếu tố nghịch lí, gợi sự tò mò. Động cơ này sẽ xuất hiện thường xuyên khi GV biết tăng cường tổ chức các cuộc thảo luận hay các biện pháp kích thích tính tự giác, tích cực từ người học. Động cơ nhiệm vụ và trách nhiệm trong học tập thì bắt buộc SV phải liên hệ với ý thức về ý nghĩa xã hội của sự học. Giống như nghĩa vụ đối với Tổ quốc, trách nhiệm đối với gia đình, thầy cô, uy tín danh dự trước bạn bè... Từ đó, SV mới có ý thức kỉ luật trong học tập, nghiêm túc tự giác thực hiện mọi nhiệm vụ học tập, những yêu cầu từ GV, tôn trọng mọi chế định của xã hội và sự điều chỉnh của dư luận. Cả hai động cơ trên không phải là một quá trình hình thành tự phát, cũng chẳng đem lại từ bên ngoài vào mà nó được hình thành và phát triển một cách tự giác thầm lặng từ bên trong. Do đó, GV phải tùy đặc điểm môn học, tùy từng đối tượng để tìm ra những biện pháp thích hợp nhằm khơi dậy hứng thú học tập và năng lực tiềm tàng ở SV.

### **3.2. Tư vấn, hướng dẫn cách thức tự học cho sinh viên**

Buổi đầu tiên của môn học, GV cần dành một khoảng thời gian để làm rõ tầm quan trọng của KNTH, tư vấn cho tập thể lớp về cách thức học tập nói chung và TH nói riêng. Quá trình tư vấn cần chú ý tìm hiểu nguyên nhân của những khó khăn, thiếu hụt, cách thức rèn luyện KNTH phải phù hợp với năng khiếu và sở thích học tập, đồng thời phát huy kinh nghiệm học tập của họ. Trên cơ sở đề cương môn học, GV cần hướng dẫn, giúp đỡ SV rèn luyện KNTH bộ môn mình dạy. GV cần trang bị cho SV các KN cần thiết như: Xác định mục tiêu TH, lập kế hoạch TH, đọc sách, nghiên cứu tài liệu học tập, ghi chép tài liệu, làm bài tập ngoài lớp, tự kiểm tra-đánh giá quá trình tự học...

### **3.3. Điều chỉnh phương pháp giảng dạy theo hướng tăng cường tự học cho sinh viên**

Để phát triển năng lực TH, tự nghiên cứu cho SV đòi hỏi GV phải luôn ý thức sử dụng các phương pháp dạy học tích cực, đòi hỏi SV phải TH cao như: Seminar thảo luận nhóm, tự nghiên cứu tài liệu... Việc chọn lựa các phương pháp dạy học phụ thuộc vào mục đích, nội dung giảng dạy, đặc điểm người học, khả năng GV và điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường. Trong quá trình sử dụng các phương pháp dạy học tích cực, GV cần chú ý chuyển trọng tâm thiết kế các hoạt động của thầy sang thiết kế các hoạt

động của trò, thường xuyên bồi dưỡng năng lực sử dụng phương pháp, trang bị cơ sở vật chất phù hợp, đổi mới cách kiểm tra-đánh giá người học, hướng dẫn SV cách thức tự làm việc, tự nghiên cứu, gợi ý các nguồn tài nguyên, kết hợp linh hoạt với các phương pháp khác nhằm đạt hiệu quả cao nhất.

### 3.4. Dạy cách học bài

Vấn đề mấu chốt theo quan điểm của chúng tôi chính là dạy cách học bài. GV cần giới thiệu và hướng dẫn cho SV TH theo mô hình các nấc thang nhận thức của Bloom. Tức là học cách phân tích, tổng hợp, học vận dụng tri thức vào từng tình huống thực tiễn, học nhận xét đánh giá, so sánh đối chiếu các kiến thức... Bên cạnh đó còn phải rèn luyện năng lực tư duy logic, tư duy trừu tượng, tư duy sáng tạo để tìm ra những hướng tiếp cận mới các vấn đề khoa học. Trong quá trình giảng dạy, GV cần đưa ra các tình huống, vấn đề gắn với thực tiễn đời sống xã hội sau khi kết thúc mỗi bài/chương/mục và yêu cầu SV chuẩn bị trước. Sau đó tùy tình hình để cho từng cá nhân hay từng nhóm thảo luận, giải quyết. Một trong những hình thức giúp SV làm việc nhóm tốt nhất là tạo cơ hội cho các em diễn đạt trực tiếp: Từ cách lấy dẫn chứng để chứng minh một vấn đề, giải thích, phản biện, nêu quan điểm ý tưởng hay thuyết trình, giới thiệu, tổng thuật một sự kiện, một vấn đề khoa học hoặc đơn giản chỉ là sự bày tỏ chính kiến trước một hiện tượng. Thông qua đó người dạy cũng có thể nắm được mức độ nhận thức của SV để có sự bổ sung điều chỉnh hợp lý, kịp thời. Đảm bảo chất lượng giờ giảng luôn được cải thiện theo hướng tích cực.

### 3.5. Dạy cách nghiên cứu

Trước hết là dạy cho SV cách xác định đề tài, chủ đề nghiên cứu sao cho phù hợp với sở trường năng lực của mình và yêu cầu của chuyên ngành đào tạo. Tiếp đến là dạy SV cách lựa chọn và tập hợp, phân loại thông tin và cách xử lý thông tin trong khuôn khổ thời gian cho phép. Vì vậy, việc xác định nguồn tài liệu, điều tra, thực nghiệm cũng đòi hỏi SV phải thường xuyên cập nhật thông tin để nắm bắt kịp thời những vấn đề mang tính thời sự nóng hổi cũng là một thách thức lớn. Tài liệu sẽ lấy từ nguồn nào, giới hạn phạm vi bao nhiêu, cách viện dẫn những thông tin ra sao cho chính xác, trích dẫn những vấn đề điển hình nào có tính thuyết phục cao... là những vấn đề cần được hướng dẫn kỹ lưỡng chu đáo từ phía GV. Một đề cương nghiên cứu chuẩn mực, khoa học trong cấu trúc chung từ tổng quan của vấn đề nghiên cứu, các cấp độ nội dung cần triển khai và cách xác định

phương pháp nghiên cứu phản ánh rất rõ năng lực của mỗi SV. Ngoài ra, việc tự kiểm tra đánh giá kết quả nghiên cứu trên cơ sở tranh thủ ý kiến của bạn bè, thầy cô cũng đem lại lợi ích thiết thực cho người nghiên cứu, nhất là SV mới bước đầu làm quen với khoa học.

### 3.6. Tăng cường kiểm tra, đánh giá các nhiệm vụ tự học của sinh viên

Trong quá trình dạy học, GV phải thường xuyên kiểm tra, đánh giá các nội dung yêu cầu TH, có thể sau mỗi bài, mỗi chương hay một phần kiến thức lớn. Các hình thức kiểm tra, đánh giá quá trình TH của SV được sử dụng đa dạng như: Đàm thoại, trắc nghiệm, tự luận, tiểu luận,... Nội dung kiểm tra, đánh giá phản ánh được mức độ yêu cầu lĩnh hội tri thức từng phần cụ thể. Kết quả cần ghi nhận một cách chính thức, tránh thái độ xem nhẹ kết quả quá trình TH ở SV.

## 4. Kết luận

Hiện nay, trong các trường đại học, phương pháp học tập, nhất là phương pháp TH luôn là bài toán khó đối với SV, và càng đặc biệt hơn nữa đối với sinh viên ngành Sư phạm. Vì vậy, mỗi trường đại học hiện đại cần đưa phương pháp TH vào mục tiêu đào tạo. Bởi lẽ, nó không chỉ cần thiết cho SV khi còn ngồi trên ghế nhà trường mà nó rất cần thiết cho SV cả khi ra trường sống hòa nhập với xã hội, trong suốt cuộc đời. Khi có KNTH, mỗi SV hoàn toàn có điều kiện tự nghiên cứu giải quyết những vấn đề nảy sinh trong học tập theo một phong cách riêng với những yêu cầu và điều kiện thích hợp. Điều đó không chỉ giúp SV nắm được vấn đề một cách chắc chắn, bền vững mà còn là dịp tốt để SV rèn luyện ý chí và năng lực hoạt động độc lập, sáng tạo. Theo chúng tôi đã đến lúc chúng ta cần phải đẩy mạnh hơn nữa việc dạy cách học cho SV, xem đó như là một phần học trong chương trình đào tạo, nhằm từng bước nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo trong các trường đại học.

### Tài liệu tham khảo

- [1]. Nguyễn Hiến Lê, (2007), *Tự học - một nhu cầu của thời đại*, NXB Văn hoá - Thông tin, Hà Nội.
- [2]. Lưu Xuân Mới (2003), *Rèn luyện kỹ năng tự học cho sinh viên đại học*, Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, số 2, năm 2003.
- [3]. Nguyễn Cảnh Toàn, Lê Khánh Bằng (đồng chủ biên), Lê Đình Trung, (2009), *Phương pháp dạy và học đại học*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [4]. Nguyễn Cảnh Toàn, (1997), *Quá trình dạy - Tự học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.